

Số: 103/2021/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 16 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông **Phạm Quốc Q**, sinh năm 1989;

Bà **Bùi Thị Thanh T**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Tổ 07 (tổ 36 cũ), phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2012) tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp. Nay ông bà xác định không còn tình cảm nên làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q xác nhận có 02 con chung và tự thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Giao 02 con chung Phạm Bùi Quốc A - sinh ngày 03/6/2013 và Phạm Bùi Thục Q - sinh ngày 20/10/2016 cho bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Quốc Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Phạm Bùi Quốc A và Phạm Bùi Thục Q mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn), cụ thể mỗi con 2.500.000 đồng/ tháng đến khi đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày 15/8/2021.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0009686 ngày 07/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông bà về việc yêu cầu “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

Ông **Phạm Quốc Q**, sinh năm 1989;

Bà **Bùi Thị Thanh T**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Tổ 07 (tổ 36 cũ), phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q thuận tình ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung:

Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q xác nhận có 02 con chung và tự thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Giao 02 con chung Phạm Bùi Quốc A - sinh ngày 03/6/2013 và Phạm Bùi Thục Q - sinh ngày 20/10/2016 cho bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Quốc Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Phạm Bùi Quốc A và Phạm Bùi Thục Q mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn),

cụ thể mỗi con 2.500.000 đồng/ tháng đến khi đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày 15/8/2021.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Bùi Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Phạm Quốc Q không thi hành thì hàng tháng ông Phạm Quốc Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q xác nhận ông bà không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0009686 ngày 07/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị Thanh T và ông Phạm Quốc Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND P. H, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương